TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 29 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh; Ông Lưu Ngọc Khoa;

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điểu SMi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 30/01/2019 đối với bị cáo:

Lương Quốc P; sinh năm: 1995; Tại: Tỉnh BĐ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ , tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lương Thành H (Sinh năm 1970) và con bà Nguyễn Thị S (sinh năm: 1973); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 16/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Dương T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh ĐN – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn 4, xã QT huyện TĐ, tỉnh ĐN – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 11 năm 2018, sau khi bàn giao xe cho công ty để về, khi đi qua văn phòng công ty Long Thiện Phát, P thấy cửa Công ty đóng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P mở cửa đi vào bên trong văn phòng lục tủ đựng tiền của công ty phát hiện có tiền ở trong tủ, P lén lấy trộm 01 cọc tiền gồm 60 tờ mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng, P cất dấu số tiền trên vào trong người rồi đóng cửa công ty đi về. Khi về nhà P đếm được số tiền trộm cắp là 3.000.000 đồng, P đưa toàn bộ số tiền trộm cắp trên cho mẹ là bà

Nguyễn Thị S (*mẹ của P*) và nói đây là tiền lương mới nhận. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày anh Trần Dương T là giám đốc Công ty (*Long Thiện Phát*) mở tủ lấy tiền thì phát hiện mất 01 cọc tiền trên nên đã làm đơn trình báo công an Huyện Tuy Đức, hành vi Trộm cắp của P đã bị phát hiện và xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 13/11/2018, bà Nguyễn Thị S biết được đây là tiền P trộm cắp có được đã mang đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức giao nộp .

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 60 tiền Polime in hình do ngân hàng nhà bước Việt Nam phát hành mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng, trong quá trình điều tra xác định được số tiền trên trên là của anh Trần Dương T nên đã giao trả lại cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Dương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại cáo trạng số: 04/Ctr – VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện tuy Đức,tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Lương Quốc P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Quốc P thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, nên vào Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 11 năm 2018, sau khi bàn giao xe cho công ty để về, khi đi qua văn phòng công ty Long Thiện Phát, P thấy cửa Công ty đóng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P mở cửa đi vào bên trong văn phòng lục tủ đựng tiền của công ty phát hiện có tiền ở trong tủ, P lén lấy trộm 01 cọc tiền gồm 60 tờ mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng, P cất dấu số tiền trên vào trong người rồi đóng cửa công ty đi về. Khi về nhà P đếm được số tiền trộm cắp là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017);* điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Quốc P từ 06(Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 60 tiền Polime in hình do ngân hàng nhà bước Việt Nam phát hành mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng, trong quá trình điều tra xác định được số tiền trên trên là của anh Trần Dương T nên đã giao trả lại cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Dương T không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 11 năm 2018, sau khi bàn giao xe cho công ty để về, khi đi qua văn phòng công ty Long Thiện Phát, P thấy cửa Công ty đóng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P mở cửa đi vào bên trong văn phòng lục tủ đựng tiền của công ty trộm cắp số tiền là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lương Quốc P đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ổn định trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản

trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha của bị cáo là người khuyết tật nặng bị cáo đi làm lái xe cho Công ty Long Thiện Phát để phụ giúp mẹ trang trải cuộc sống gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy vậy, cần phải có một hình phạt đủ nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo, vừa để phòng ngừa những người khác có ý định phạm tội. Từ những phân tích nói trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 60 tiền Polime in hình do ngân hàng nhà bước Việt Nam phát hành mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng, trong quá trình điều tra xác định được số tiền trên trên là của anh Trần Dương T nên đã giao trả lại cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không đề cập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Dương T đã nhận lại tài sản bị lấy cắp và không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Quốc P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Quốc P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015*(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/03/2019.

Giao bị cáo Lương Quốc P cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh ĐN phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Lương Quốc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Lương Quốc P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Chương